

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2024 về việc yêu cầu “*công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Thào Văn L, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Bản Đ, xã Th, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

2. Chị Lò Thị Th, sinh năm: 2005.

HKTT: Bản Đ, xã Th, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Bản G, xã Bản G, huyện Đ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Thào Văn L và chị Lò Thị Th trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thào Văn L và chị Lò Thị Th là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 09 ngày 06/3/2024 tại UBND xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, anh Lưu, chị Thảo thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Anh Thào Văn L và chị Lò Thị Th đã thỏa thuận được với nhau về việc: Nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu tòa án chia tài sản chung, nợ chung; thỏa thuận được nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung và các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thào Văn L và chị Lò Thị Th thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh Thào Văn L và chị Lò Thị Th có 01 con chung là cháu Thào Quang Thắng , sinh ngày 08/5/2022. Anh Lưu và chị Thảo đã thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, anh Lưu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thắng đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phân cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Thào Văn L và chị Lò Thị Th thỏa thuận, chị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 500.000 đồng/01 tháng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/02/2025 cho đến khi con chung cháu Thào Quang Th thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh L có đơn yêu cầu thi hành án, chị Th chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Thào Văn L và chị Lò Thị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Thào Văn L và chị Lò Thị Th thỏa thuận, anh Thào Văn L nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là **300.000** đồng. Xác nhận anh Thào Văn L đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai số: 0001073 ngày 27/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã San Thàng, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh

